

Số: **605** /BXD-KHTC

Hà Nội, ngày **18** tháng **02** năm **2020**

V/v công khai ban hành văn bản quy định tài sản và công khai quản lý, sử dụng tài sản công năm 2019.

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Bộ Xây dựng công khai ban hành văn bản quy định về tài sản và công khai quản lý, sử dụng tài sản công năm 2019 như sau:

1. Công khai các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

- Quyết định số 892/QĐ-BXD ngày 07/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành danh mục mua sắm tập trung của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 1276/QĐ-BXD ngày 26/12/2017 Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung danh mục tài sản mua sắm tài sản theo phương thức tập trung của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 806/QĐ-BXD ngày 15/6/2018 phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, quản lý, sử dụng tài sản công của Bộ Xây dựng. Trong đó quy định về thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ; thuê trụ sở làm việc; khoán kinh phí sử dụng xe ô tô, máy móc, thiết bị và tài sản khác; phương án sử dụng tài sản công; phương án xử lý tài sản mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung, xe chuyên dùng sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính (quy định tại Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ); Quy định tiêu chuẩn định mức máy móc thiết bị chuyên dùng (tại Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ); sử dụng điện tích chuyên dùng (tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ); Quyết định điều chuyển tài sản giữa các đơn vị thuộc Bộ; Phê duyệt phương án sử dụng tài sản phục vụ hoạt động của Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc Ban Quản lý dự án do Bộ trưởng thành lập...

2. Công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2019

- Trên cơ sở rà soát chuẩn hóa dữ liệu tài sản công quốc gia, Bộ Xây dựng công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2019 theo các mẫu biểu đính kèm.

- Cung cấp đường dẫn Chuyên mục công khai tài sản của Bộ Xây dựng truy cập tại: <http://congbothongtin.xaydung.gov.vn>

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp chung và thực hiện công bố công khai theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- BT. Phạm Hồng Hà (để b/c);
- TT. Bùi Phạm Khánh (để b/c);
- Trung tâm Thông tin (để công khai trên trang điện tử của Bộ Xây dựng);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH**



Đào Việt Dũng

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2019**

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Tổng hợp các đơn vị thuộc Bộ									
	1- Đất khuôn viên	59	1.387.962	2	2	0	0	0	0	0
	2- Nhà	337	439.110	12						
	3- Xe ô tô	189		28						
	4- Tài sản cố định khác	323		16						
	Tổng cộng	908								

Phần 1: Tổng hợp chung
Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019

Chi tiết tài sản đến bạc : 1

DVT cho: Diện tích đất là: M□t vu□ng; Diện tích nhà là: M□t vu□ng; Số lượng là: C□i, Khu□n vu□n ; Giá trị là: Nghìn đồng

Tài sản	Mã số	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ			Số giảm trong kỳ			Số cuối kỳ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Đất	1	58	1.387.804,62	6.406.090.605,97	1	158,00	280.968.078,04				59	1.387.962,62	6.678.539.428,01
Nhà	2	341	448.947,02	1.372.570.689,54	6	9.072,00	153.083.508,17	10	18.909,00	11.213.663,33	337	439.110,02	1.514.440.534,38
Ô tô	3	203		117.414.806,83	5		2.239.120,06	19		11.124.588,99	189		108.529.337,91
Tài sản khác trên 500 triệu đồng	4	293		596.304.521,72	32		66.430.404,62	2		1.618.212,09	323		661.116.714,25
Tổng cộng		895	1.836.751,64	8.492.380.624,06	44	9.230,00	502.721.110,89	31	18.909,00	32.475.720,41	908	1.827.072,64	8.962.626.014,54

Nguồn: CSDL về TSNN



TỔNG HỢP TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Biểu số: 4

Phần 1: Tổng hợp chung
Ngày báo cáo: 31/12/2019

Chi tiết tài sản đến bậc : 1

ĐVT cho: Diện tích đất là: M□t vu□ng; Diện tích nhà là: M□t vu□ng; Số lượng là: C□i, Khu□n vi□n; Giá trị là: Nghìn đồng

Tài sản	Mã tài sản	Số lượng tài sản	Diện tích	Nguyên giá			Giá trị còn lại
				Tổng cộng	Trong đó	Nguồn khác	
Đất	1	59	1.387.962,62	6.678.539.428,01	6.678.539.428,01	6.678.539.428,01	
Nhà	2	337	439.110,02	1.514.440.534,38	1.307.753.194,11	1.017.502.743,70	
Ô tô	3	189		108.529.337,91	81.330.995,31	21.531.319,68	
Tài sản khác trên 500 triệu đồng	4	323		661.116.714,25	643.830.869,46	207.587.969,15	
Tổng cộng		908		8.962.626.014,54	8.711.454.486,89	7.925.161.460,53	

Nguồn: CSDL về TSNN

1/1